

Thanh Sơn, ngày 04 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ
NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Điều lệ trường mầm non ban hành;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND văn bản ban hành khung thời gian năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường.

Trường Mầm non Thanh Lạc xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô nhóm, lớp

Nhà trường có tổng số 07 nhóm, lớp (01 nhóm Nhà trẻ và 6 lớp Mẫu giáo), lớp được đầu tư đồ dùng trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dạy và chăm sóc cho các cháu đảm bảo theo yêu cầu và quy định của ngành học.

Tổng số học sinh đầu năm học của nhà trường là: 165 cháu, Nhà trẻ : 32 trẻ, Mẫu giáo: 133 trẻ, qua đánh giá khảo sát chất lượng đầu năm học đa số trẻ nhanh nhẹn, hoạt bát, phần lớn các cháu có sự phát triển bình thường về cân nặng và chiều cao so với độ tuổi. Trẻ yêu trường, mến lớp thích đến trường cùng cô và tham gia vào các hoạt động cùng các bạn.

2. Đội ngũ

Năm học 2025 - 2026 Trường Mầm non Thanh Lạc có tổng số CBQL, GV, NV là 24 đồng chí, nữ 22 đ/c trong đó CBQL: 03 đ/c ; GV: 14 đ/c ; NV: 7 đ/c trong đó (Biên chế : 15 đ/c ; HĐ111 : 03 đ/c ; HĐ bù thiếu : 1 đ/c. hợp đồng trường : 05 đ/c

Trình độ trên chuẩn: 16 đ/c, trình độ đạt chuẩn : 03 đ/c ; chứng chỉ: 03 đ/c . chưa đạt : 02 đ/c (Bảo vệ)

3. Các điều kiện để thực hiện chương trình

Nhà trường có đủ về số lượng giáo viên đảm bảo 02gv/ lớp

Giáo viên đạt chuẩn đào tạo trở lên, có năng lực tổ chức hoạt động giáo dục,

Nhà trường có đội ngũ nhân viên (y tế, cấp dưỡng, bảo vệ,...) đáp ứng nhiệm vụ.

Phòng học, bếp ăn, sân chơi đảm bảo an toàn – vệ sinh – đủ diện tích.

Bếp ăn bán trú đảm bảo quy tắc một chiều, đảm bảo an toàn PCCC.

Điều kiện về môi trường giáo dục

Môi trường trong và ngoài lớp học xanh – sạch – đẹp, khuyến khích trẻ hoạt động.

Văn hóa nhà trường thân thiện, an toàn.

Nhà trường kết nối chặt chẽ gia đình – xã hội trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4. Danh giá chung

4.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và đặc biệt là chỉ đạo sát sao của bộ phận chuyên môn Sở giáo dục Đào tạo Ninh Bình.

- Ban giám hiệu trẻ, khỏe, có năng lực, trình độ chuyên môn vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, ý thức trách nhiệm cao trong công việc.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khoa học, linh hoạt thống nhất xuyên suốt cả năm học để chỉ đạo các hoạt động chuyên môn.

- 100% GV có trình độ chuyên môn chuẩn trở lên, yêu nghề năng động, nhiệt tình trong công việc, có ý thức học tập để vươn lên, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, trao đổi kinh nghiệm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ và đạt nhiều thành tích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Môi trường giáo dục rộng rãi thoáng mát, cảnh quan xanh- sạch- đẹp nên thu hút trẻ và sự quan tâm của phụ huynh, các lớp học trang trí đẹp mắt hài hòa tạo được ấn tượng tốt.

4.2. Khó khăn

- Chất lượng đội ngũ không đồng đều nên khó khăn cho bộ phận chuyên môn khi phân công nhiệm vụ, một số đồng chí giáo viên việc cập nhật phương pháp và hình thức đổi mới giáo dục, ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động chỉ đạo chuyên môn của nhà trường.

Giáo viên nhà trường còn chưa được tiếp cận và học tập các phương pháp giáo dục tiên tiến, hiện đại.

- CSVC: Một số phòng chức năng còn thiếu các trang thiết bị phục vụ như: máy tính, máy chiếu, loa đài ...; các nhóm lớp 3 tuổi, 4 tuổi đồ dùng trang thiết bị còn hạn chế; đồ chơi ngoài trời đã được đầu tư nhưng còn thiếu, chưa theo hướng hiện đại.

- Nhà trường chia làm 2 khu nên việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ gặp nhiều khó khăn

- Lượng lao động nông nhàn trong xã còn nhiều. Khó khăn trong việc vận động số trẻ nhà trẻ ra lớp.

- Kinh phí hỗ trợ để tổ chức thực hiện một số phong trào hoạt động bề nổi trong nhà trường còn hạn chế.

- Kinh phí đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học còn nhiều hạn chế.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2025 – 2026

1. Công tác nuôi dưỡng

a, Nhiệm vụ

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động nuôi dưỡng trong nhà trường.

- Đảm bảo vệ sinh ATTP trong trường mầm non.

- Đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình quản lý nuôi dưỡng.

b, Giải pháp

**** Đảm bảo vệ sinh ATTP***

- Tăng cường các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động nuôi dưỡng. Đầu năm học nhà trường thành lập Ban chỉ đạo công tác bán trú ; Ban chỉ đạo Vệ sinh ATTP, Ban giám sát bán trú và vệ sinh ATTP, thực hiện tốt công tác quản lý, giám sát định lượng, chất lượng bữa ăn của trẻ đánh giá các hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP, ký hợp đồng cam kết với nhà cung cấp lương thực và thực phẩm có đầy đủ tư cách pháp nhân, không mua thực phẩm không rõ nguồn gốc, không đảm bảo chất lượng. Nhân viên nhà bếp giao nhận thực phẩm có ghi chép cụ thể vào sổ “theo dõi nguồn gốc thực phẩm” có kí nhận, không để xảy ra ngộ độc trong trường ; thực hiện nghiêm túc quy trình bếp 1 chiều, lưu mẫu thức ăn trong tủ lạnh 24/24 giờ với định lượng 100g với thức ăn khô và 150ml với thức ăn lỏng, nhiệt độ tủ lạnh lưu mẫu trong khoảng 2⁰c – 8⁰c, giám sát, ghi chép sổ sách hàng ngày; dụng cụ chế biến đảm bảo sạch sẽ, an toàn. Chỉ đạo các nhóm lớp nghiêm túc thực hiện việc ký kết thực phẩm, đảm bảo chế độ khẩu phần ăn cho trẻ, thực hiện theo quy trình bếp 1 chiều và lưu mẫu thức ăn đúng quy định.

**** Đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc trẻ***

- Tổ chức cho 100% trẻ ăn, ngủ bán trú tại trường, đảm bảo trẻ đến trường đều được đối xử công bằng như nhau trong nuôi dưỡng, huy động mọi nguồn lực nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú. Chỉ đạo tổ Nuôi dưỡng và công đoàn viên nhà trường thực hiện

mô hình vườn trường trồng rau, xây dựng vườn rau với đa dạng các loại rau xanh theo mùa đáp ứng nhu cầu bổ sung thêm vào các bữa ăn cho trẻ; mức ăn 20.000đ/ngày /trẻ; xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định.

- BGH, Kế toán, Y tế và bộ phận Nuôi xây dựng thực đơn thay đổi theo tuần, theo mùa, các món ăn không trùng lặp trong tuần, chỉ đạo tổ Nuôi thay đổi nhiều cách chế biến với tiêu chí thái nhỏ, nấu nhừ giúp trẻ ăn ngon miệng, khuyến khích động viên trẻ ăn hết suất, chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng suất ăn hàng ngày của trẻ, chia định xuất ăn theo bảng chia ăn. Tuyệt đối không sử dụng thực phẩm đông lạnh, thực phẩm để qua ngày để chế biến thức ăn cho trẻ.

- Bồi dưỡng nâng cao kỹ năng thực hành cho cô nuôi thông qua qua kiểm tra nội bộ việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên nuôi dưỡng.

- Tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với cha mẹ trẻ, tăng cường các giải pháp giảm tỷ lệ trẻ SDD: đối với trẻ SDD cân nặng cần chú ý đến chế độ ăn, uống của trẻ như cho trẻ ăn đủ bữa, tăng năng lượng khẩu phần ăn. Hằng tháng cân đo và theo dõi biểu đồ cho những trẻ SDD và thừa cân béo phì để có biện pháp tác động cho phù hợp.

** Thực hiện quy trình nuôi dưỡng*

- Chỉ đạo tổ Nuôi dưỡng thực hiện nghiêm quy trình bếp 1 chiều, phân công nhiệm vụ của cá nhân từng thành viên theo dây chuyền, quản lý xây dựng thực đơn, khẩu phần, hồ sơ sổ sách và thực hiện việc công khai theo quy định... Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại nhà trường và các nhóm, lớp.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc giám sát quá trình tổ chức hoạt động nuôi dưỡng hàng ngày. Nghiêm cấm hành vi, cắt, bớt khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

- Thực hiện đúng, đủ hồ sơ sổ sách: Hợp đồng cung ứng thực phẩm; sổ kiểm thực 3 bước; cập nhật chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày theo thực tế giao nhận (phiếu xuất kho, hóa đơn giao hàng hoặc bảng kê mua hàng có đủ chữ ký của các thành phần tham gia...). Tính khẩu phần ăn, sổ tính ăn mỗi ngày in riêng 01 trang, đủ chữ ký thành phần, cuối tháng đóng quyển, đóng dấu giáp lai. Thanh quyết toán tiền ăn của trẻ có thể theo tuần hoặc theo tháng.

+ Lưu ý khi thực hiện giao nhận thực phẩm hàng ngày (bước 1 trong quy trình kiểm thực 3 bước): Giao nhận trực tiếp gồm cả hàng khô và hàng tươi sống; khi nhận phải có đủ thành phần tham gia, ghi chép và ký nhận đầy đủ tại sổ kiểm thực 3 bước. Cần ghi rõ thời gian giao nhận lần 1, lần 2 (nếu có).

+ Lưu mẫu thức ăn: Thực hiện quy trình lưu, thời gian, chế độ bảo quản trong tủ lạnh đúng quy định.

2. Chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ

a, Nhiệm vụ

- Tăng cường các biện pháp, xây dựng kế hoạch không để các dịch bệnh lây lan trong nhà trường.

- Phòng Y tế đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Theo dõi sức khỏe trẻ theo quy định

- Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp

- Bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường, lớp

- Tăng cường các biện pháp phòng, chống bạo hành trẻ tại nhà trường.

b, Giải pháp

- Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch phòng chống dịch bệnh của nhà trường, chỉ đạo các nhóm lớp nêu cao tinh thần trong công tác phòng chống dịch bệnh yêu cầu thường xuyên vệ sinh môi trường trong, ngoài lớp, vệ sinh đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị dạy học. Nhân viên Y tế nhà trường phối hợp với trạm y tế Thanh Lạc thực hiện phun thuốc khử trùng các phòng và nhóm lớp, đồ dùng đồ chơi đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Phối hợp với trạm y tế xã cung cấp tranh, ảnh, pano appic treo tại góc tuyên truyền chung của nhà trường; các góc tuyên truyền của nhóm, lớp; tại phòng Y tế để tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về cách chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Phối hợp với y tế xã khám sức khỏe 2 lần /năm vào thời điểm tháng đầu 9/2025 và đầu tháng 3/2026; cân đo 3 lần/ năm vào đầu tháng 9/2025, tháng 12/2025, tháng 3/2026.

- Xây dựng tủ thuốc có đầy đủ dụng cụ sơ cứu đơn giản và một số thuốc: Hạ sốt, tiêu chảy, ho, bông băng, nẹp... kịp thời sử dụng khi cần thiết.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ đối với trẻ Nhà trẻ từ 0,8-1,6 lít/trẻ/ngày, Mẫu giáo 1,6 - 2,0 lít/ ngày /trẻ (kể cả nước trong thức ăn), vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Chỉ đạo GV nhóm lớp rà soát kiểm tra các đồ dùng vệ sinh cá nhân trẻ đảm bảo mỗi trẻ có đầy đủ đồ dùng vệ sinh riêng, sạch sẽ có kí hiệu riêng đối từng trẻ. Thực hiện nghiêm lịch vệ sinh toàn trường một tháng 04 lần vào ngày thứ 6 hàng tuần, đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân rửa mặt, rửa tay, tự bảo vệ bản thân.

- Chú trọng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định , bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ nhằm phát hiện và chỉ đạo khắc phục kịp thời các nguy cơ gây mất an toàn ; khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại cơ sở GDMN. Chỉ đạo thực hiện nghiêm chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành

trẻ” theo Kế hoạch số 13/KH-SGDĐT ngày 24/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo, đưa nội dung chuyên đề vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường. Chỉ đạo các nhóm lớp đặc biệt là các lớp mẫu giáo lồng ghép tích hợp các nội dung về phòng chống bạo hành trẻ vào trong các hoạt động giáo dục hàng ngày, lựa chọn các hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi để đưa vào thực hiện trong các chủ đề một cách linh hoạt, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; Kế hoạch số 20/KH-SGDĐT ngày 24/4/2019 của Sở GDĐT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn. Cuối năm học nhà trường thực hiện công tác rà soát, đánh giá, có giải pháp khắc phục, hoàn thiện các tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích theo quy định

- Chỉ đạo tất cả các nhóm lớp tự kiểm tra, rà soát các điều kiện, tiêu chuẩn trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ: CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tiềm ẩn nguy cơ không đảm bảo an toàn. Đối với môi trường trong lớp kiểm tra, chỉ đạo rà soát tất cả các yếu tố có thể gây mất an toàn để có biện pháp tham mưu với nhà trường sửa chữa, khắc phục kịp thời. Yêu cầu các lớp học phải sạch sẽ, sắp xếp vật dụng, đồ dùng, tủ đồ chơi, đồ chơi ngăn nắp, không xếp tủ và đồ chơi quá cao gây mất an toàn, tủ đồ chơi phải kê và bắt vít chắc chắn, không để đồ dùng, đồ chơi sắc nhọn, nước sôi, ổ điện, hạt hạt nhỏ... nơi trẻ hoạt động; nền nhà vệ sinh phải luôn khô ráo, thoáng không để ẩm ướt trơn trượt gây mất an toàn. Đối với môi trường và đồ chơi bên ngoài rà soát tất cả các đồ chơi ngoài trời, đồ chơi nào hỏng không thể khắc phục được cho thanh lý. Kê và sắp xếp đồ chơi chắc chắn, GV luôn giám sát chặt chẽ trong quá trình trẻ chơi và hoạt động khu vực ngoài trời.

- Tập huấn hướng dẫn giáo viên, nhân viên thực hiện công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng xử lý tình huống sư phạm, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ; thực hiện tốt Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" về giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em MN. Đưa nội dung dạy trẻ kỹ năng sống lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong ngày cho trẻ các kỹ năng như: kỹ năng phòng chống đuối nước, thoát hiểm khi xảy ra hỏa hoạn, khi bị bỏ quên trên xe ô tô, kỹ năng khi ngồi trên xe máy, xe ô tô, tàu hỏa,; kỹ năng khi bị lạc, khi trộm đột nhập vào nhà, kỹ năng thoát thân khi bị dàn cảnh bắt cóc ngoài đường. Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ ở nhà cũng như cho trẻ đến trường: cho trẻ đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, không cho trẻ ngồi ghế xe, không đi xe vào trong trường.

- Quản lý chặt chẽ công tác đón, trả: trả trẻ tới tận tay phụ huynh, không giao cho người lạ đón, không để trẻ em nhỏ dưới 10 tuổi đón, yêu cầu phụ huynh đưa con đến trường giao tận tay cho cô giáo.

3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non

a. Nhiệm vụ

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non hiện hành.
- Xây dựng các nhóm, lớp điểm của từng nội dung thực hiện tốt chuyên đề: Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc, chương trình “ Tôi yêu Việt Nam”.
- Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình địa phương, nhà trường, nhóm lớp, thực hiện phát triển chương trình bằng việc cụ thể hóa chương trình nhà trường thành kế hoạch giáo dục của từng nhóm, lớp có sự điều chỉnh, bổ sung, thay đổi kế hoạch dựa trên kết quả theo dõi, đánh giá trẻ trong các hoạt động giáo dục.
- Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

b. Giải pháp

** Đối với cán bộ quản lý*

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, tư vấn, hỗ trợ cho 100% giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục mầm non cho hiệu quả. Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện chương trình như: tham mưu lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang bị đầy đủ tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

Tập huấn về ứng dụng CNTT cho CBGVNV nhà trường để, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng UDCNTT cho đội ngũ CBGVNV đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

- Các PHT đẩy mạnh việc khai thác dữ liệu các thông tin trên mạng sử dụng thành thạo máy tính để hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ thêm giúp giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, có kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng làm các loại báo cáo theo quy định, kỹ năng soạn giáo án điện tử, sử dụng 1 số phần mềm PCGDXM, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành để phục vụ cho công tác quản lý.

- Tham mưu với các cấp cấp kinh phí đầu tư xây dựng khu phát triển vận động liên hoàn, xây dựng sân khấu ngoài trời.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt sáng tạo chương trình GDMN bằng việc xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp với với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường, nhóm lớp và đặc biệt hướng tới từng cá nhân sao cho phù hợp với khả năng và nhu cầu của trẻ, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện chương trình như lồng ghép giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quyền con người, giới, bảo vệ môi trường, phòng chống bạo hành trẻ, giáo dục kỹ năng sống,

Giao chỉ tiêu chất lượng cho từng khối lớp, có đánh giá xếp loại theo từng tháng, từng kỳ và cuối năm học.

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp tiếp cận “Học thông qua vui chơi, trải nghiệm”. Tăng cường cho trẻ hoạt động, khám phá ngoài thiên nhiên, trong các các khu vực vui chơi hành lang nhà trường. Đối với thực hiện chế độ sinh hoạt trong tuần, Ban giám hiệu chỉ đạo các nhóm lớp điều chỉnh, quy định thay thế hoạt động góc bằng hoạt động ngoài lớp học (hoạt động mang tính tập thể) 1 lần/ tuần để tổ chức hoạt động giao lưu thể thao, trò chơi

phát triển vận động dance sport, dân vũ hoặc lao động vườn trường, tham quan, trải nghiệm...

- Năm học 2025- 2026 chỉ đạo 02 lớp ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến hiện đại vào thực hiện chương trình GDMN gồm: 5A, 5B (STEAM).

- Tăng cường dự giờ, tập huấn, bồi dưỡng và hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ trong việc đổi mới phương pháp giáo dục. Chỉ đạo giáo viên nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn; có đủ hồ sơ sổ sách theo quy định, có đủ kế hoạch giáo dục và bài soạn có chất lượng, được bộ phận chuyên môn ký duyệt đúng quy định trước khi lên lớp. Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện đánh giá trẻ theo nội dung chương trình GDMN:

+ Đánh giá trẻ hàng ngày: Chú trọng vào các nội dung đánh giá những điểm nổi bật, khác thường về tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi; kiến thức, kỹ năng của trẻ. Chỉ đạo GV trực tiếp tại các nhóm lớp, quan sát, chú ý, ghi chép cụ thể sử dụng nhiều các phương pháp đánh giá trẻ như: Quan sát; trò chuyện, giao tiếp; phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ; trao đổi với cha mẹ / người chăm sóc trẻ hoặc sử dụng thêm tình huống, bài tập trắc nghiệm (MG) để thực hiện đánh giá trẻ cho cụ thể, sát thực và hiệu quả nhằm điều chỉnh kế hoạch hoạt động CSGD trẻ hàng ngày.

+ Đánh giá trẻ theo giai đoạn (NT là đánh giá cuối độ tuổi tròn tháng: 18; 24; 36 và MG là đánh giá cuối chủ đề và đánh giá cuối độ tuổi): Chú trọng đánh giá mức độ phát triển của trẻ theo các giai đoạn về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm-KNXH và thẩm mỹ, GV sử dụng nhiều các phương pháp khác nhau để thu thập thông tin, căn cứ vào kết quả đánh giá trẻ theo giai đoạn để GV xây dựng, điều chỉnh KHGD cho giai đoạn tiếp theo

** Đối với giáo viên*

- Tiếp tục thực hiện và phát triển chương trình GDMN một cách có hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của nhóm lớp. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi theo quy định, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em 5 tuổi vào lớp 1.

- Chủ động trong việc tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến như phương pháp (STEAM); để tiếp cận xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu của Chương trình .

- Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể chi tiết thực hiện nghiêm túc lịch sinh hoạt trong ngày của trẻ, khuyến khích việc học tập, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, học tập các phương pháp giáo dục tiên tiến của thế giới thông qua mạng Internet, qua các trường bạn để vận dụng vào thực hiện chương trình giáo dục mầm non vào việc phát

triển và thực hiện chương trình GDMN. GV tạo nhiều cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực thông qua các hoạt động khám phá, trải nghiệm thực tế.

- Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc giáo dục trẻ có chất lượng, cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ cho cha mẹ dưới nhiều hình thức. Xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tăng cường áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “ lấy trẻ làm trung tâm”; chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “ học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với lứa tuổi.

- Riêng đối với trẻ 5T, tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ; không yêu cầu trẻ tập tô, tập viết chữ trong vở ô ly.

- Triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng việc cho trẻ Mẫu giáo làm quen với Tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT, theo Hướng dẫn số 53/HD-SGDĐT ngày 18/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với trung tâm dạy học Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường. Tổ chức cho phụ huynh đăng kí cho trẻ mẫu giáo học Tiếng Anh. Năm học 2025-2026 nhà trường tổ chức cho 6 lớp mẫu giáo cho trẻ làm quen với Tiếng Anh cụ thể các khối 4T, 5T, 3T, giáo viên cho trẻ làm quen dưới hình thức : Sử dụng wed miễn phí, giáo viên thực hiện 2 tiết/ tuần vào hoạt động chiều.

- Chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ, lồng ghép trong các hoạt động giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi: lồng ghép các hoạt động giáo dục Quyền con người; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tăng cường các hoạt động tập thể, tuần 01 lần thay thế hoạt động góc để nâng cao các kỹ năng cho trẻ.

- Giáo viên trực tiếp tại các nhóm, lớp: tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trong hồ sơ sổ sách của nhóm, lớp, GV thiết kế các trò chơi, bài giảng điện tử tạo điều kiện cho trẻ được học, được chơi và tiếp xúc với máy tính, thông qua các trò chơi các bài giảng điện tử mà GV thiết kế.

- Đối với nhân viên kế toán thực hiện ứng dụng có hiệu quả các phần mềm trong tính khẩu phần ăn, phần mềm kế toán Misa.

(Dự kiến chủ đề, sự kiện, mục tiêu, nội dung hoạt động các độ tuổi theo phụ lục đính kèm)

3.2. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm

3.2.1. Nâng cao chuyên đề An toàn giao thông

a) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ về pháp luật bảo đảm trật tự ATGT và giáo dục ATGT cho trẻ trong nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông trong cộng đồng nhằm nâng cao hiệu

quả của Chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam”. Đa dạng các hình thức truyền thông như: Tổ chức hội thi, đưa tin, phóng sự, tài liệu, tranh, ảnh, phim hoạt hình... về giáo dục ATGT.

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi tại trường.

- Rà soát, tham mưu bổ sung các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề ATGT. Xây dựng sân chơi giao thông phù hợp tại vị trí thích hợp tại sân trường.

b) Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ về pháp luật đảm bảo trật tự ATGT và giáo dục ATGT cho trẻ trong trường mầm non.

- Tổ chức tập huấn, quán triệt các mục tiêu, yêu cầu của chuyên đề để giáo viên hiểu rõ tầm quan trọng của chuyên đề.

- Tổ chuyên môn có kế hoạch xây dựng tiết mẫu tổ chức chuyên đề cho giáo viên dự đúc rút kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau.

Chỉ đạo giáo viên lồng ghép nội dung chương trình “ Tôi yêu Việt Nam” vào các hoạt động trong ngày của trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên tích cực làm đồ dùng đồ chơi về giao thông, tạo các góc sáng tạo có độ mở để giáo viên hướng dẫn trẻ khám phá.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi cho khu A và lớp điểm để thực hiện tốt chuyên đề.

- Thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép vào chương trình GDMN.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường cho trẻ được thực hành trải nghiệm tại sân chơi giao thông.

3.2.2. Chuyên đề xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc.

a. Nhiệm vụ

Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp trong và ngoài lớp học.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Đổi mới phương pháp giáo dục, lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường, an toàn, kỹ năng sống vào các hoạt động.

Nâng cao năng lực, trách nhiệm và hình ảnh tích cực của đội ngũ.

Đẩy mạnh phối hợp các ban ngành đoàn thể, làm tốt công tác xã hội hóa và truyền thông.

b) Giải pháp

- Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học "Xanh- Sạch – Đẹp - An toàn- Hạnh phúc". Tổ chức rà soát các tiêu chí trường học "Xanh- Sạch – Đẹp - An toàn- Hạnh phúc" để có căn cứ xây dựng kế hoạch thực hiện năm học 2025- 2026.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cây xanh trong trường, lớp.

- Phân công trách nhiệm cho các nhóm lớp trồng và chăm sóc cây xanh cây hoa...

- Rà soát sửa chữa, bổ sung CSVC.

- Tiếp tục triển khai nâng cao chất lượng từng tiêu chí về xây dựng "Xanh- Sạch – Đẹp - An toàn- Hạnh phúc".

- Kiểm tra việc trang trí lớp, vệ sinh lớp, trường học để đảm bảo an toàn cho học sinh trong thời gian ở trường.

- Thực hiện nội dung lồng ghép, tích hợp về giáo dục môi trường trong chương trình giáo dục trẻ.

- Xây dựng môi trường giáo dục: cải tạo, bổ sung cây xanh, vườn rau sạch; trang trí lớp học bằng sản phẩm của trẻ; tổ chức ngày vệ sinh định kỳ.

- Đảm bảo an toàn, sức khỏe: kiểm soát nguồn thực phẩm, thực hiện lưu mẫu; rà soát nguy cơ gây tai nạn; tập huấn PCCC, sơ cấp cứu.

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm : cho trẻ tham gia chăm sóc cây, phân loại rác; lồng ghép giáo dục môi trường, an toàn vào các hoạt động; tổ chức hội thi, ngày hội cho trẻ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cây xanh trong trường, lớp.

4. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ

a, Nhiệm vụ

- Xây dựng kế hoạch, triển khai công tác tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ.

b, Giải pháp

- Tiếp tục phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng, tuyên truyền bằng nhiều hình thức đảm bảo hiệu quả, phù hợp, lan tỏa sâu rộng thu hút trẻ đến trường học.

- Các nội dung tuyên truyền, phối hợp như:

+ Các chủ trương, chính sách và các phong trào hoạt động: Tuyên truyền đến các bậc phụ huynh những văn bản chỉ đạo, những chính sách, chế độ liên quan đến công tác công tác chăm sóc giáo dục trẻ; tuyên truyền các phong trào thi đua, các cuộc vận động của các cấp, các ngành phát động.

+ Kiến thức nuôi dạy con theo khoa học: Tuyên truyền về nội dung chương trình GDMN; ND giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục lễ giáo; giáo dục ATGT cho trẻ MN; tuyên truyền về nội dung giáo dục hòa nhập...

+ Nội dung nuôi dưỡng chăm sóc: quá trình phát triển của trẻ, chế độ dinh dưỡng, vệ sinh ATTP, các loại bệnh theo mùa, những bệnh dịch thường gặp, cách phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường và xâm hại trẻ em...

- Đầu năm học BGH nhà trường chủ động xây dựng Kế hoạch công tác tuyên truyền phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, chủ động mời cha mẹ trẻ cùng tham gia vào kế hoạch hoạt động.

- Chỉ đạo GV các nhóm lớp phối hợp với phụ huynh trong tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề, phụ huynh chủ động tham gia vào thực hiện các nội dung giáo dục cho trẻ phù hợp, đối với trẻ 5T nhà trường và GV tư vấn để phụ huynh có thể chuẩn bị cho trẻ các kĩ năng tiền đọc, viết sẵn sàng đi học Tiểu học.

- Phối hợp thực hiện chương trình chăm sóc bảo vệ sức khỏe trẻ: Phối hợp với cha mẹ trẻ trong khâu giao nhận TP, vận động cha mẹ trẻ tham gia xây dựng môi trường như lao động vệ sinh, trồng cây, làm đồ dùng đồ chơi,...

- Qua bảng thông báo, góc tuyên truyền cho cha mẹ của nhà trường hoặc tại mỗi lớp về các kiến thức CSGD trẻ; trao đổi thường xuyên hằng ngày qua giờ đón, trả trẻ; tuyên truyền qua các buổi họp phụ huynh; thực hiện phiếu khảo sát hoặc những vấn đề nhà trường hoặc phụ huynh đang quan tâm

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu nhà trường

- Triển khai Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025- 2026 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường .

- Định hướng cho các tổ xây dựng Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của tổ chuyên môn, của từng khối cụ thể, chi tiết phù hợp với điều kiện thực tế của tổ mình. Riêng 5 tuổi hướng dẫn cho GV sử dụng bộ chuẩn PTTE 5 tuổi lựa chọn các chỉ số đưa vào kế hoạch CSGD cho phù hợp.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn hàng tháng với nội dung đa dạng, phong phú và có chất lượng.

- Tham mưu với các cấp, các ban ngành và phụ huynh đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các nhóm, lớp.

- Tổ chức tốt việc giám sát đánh giá thực hiện Chương trình thông qua kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn bằng các hình thức khác nhau.

- Tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non vào cuối năm học và việc chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình trong những năm học tiếp theo.

2. Các tổ chuyên môn và văn phòng

- Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở giáo dục, phù hợp sát với yêu cầu và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và của tổ. Đổi mới hình thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ.

- Sinh hoạt chuyên môn đúng quy định, kết hợp bồi dưỡng thường xuyên cho GV trong tổ theo nội dung quy định.

- Phối kết hợp thực hiện công tác kiểm tra thường xuyên, hướng dẫn, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời, báo cáo kết quả theo kế hoạch.

3. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của lớp dựa vào kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nhà trường và kế hoạch của tổ chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các chỉ tiêu phấn đấu theo kế hoạch đề ra.

- Thực hiện đầy đủ hồ sơ nhóm lớp, hồ sơ cá nhân theo quy định, soạn và ký duyệt giáo án trước 2 tuần theo đúng quy định trước khi lên lớp.

4. Nhân viên

- Thực hiện quy chế chuyên môn nghề nghiệp, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và theo sự phân công.

- Bảo đảm an toàn cho trẻ trong ăn uống, tuân thủ các quy định về vệ sinh ATTP trong chế biến ăn uống cho trẻ, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ.

LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG

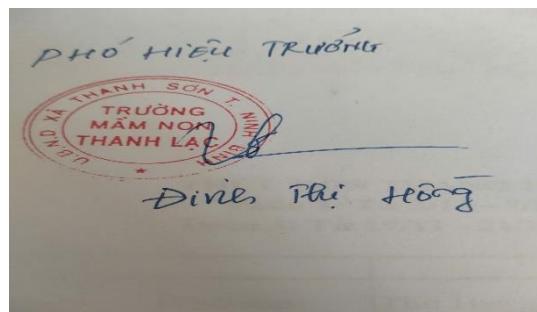
Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra độ tuổi và giao chỉ tiêu từng nhóm lớp. - Tuyên truyền, chiêu sinh trẻ đến trường - Triển khai trang trí lớp, làm đồ dùng, đồ chơi. - Vệ sinh xung quanh nhà trường các nhóm lớp - Rà soát cơ sở vật chất nhà trường - Triển khai công văn, hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới. - Tuyên truyền ngày hội đến trường của bé. - Tham gia các lớp tập huấn do Sở tổ chức. 	
9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tốt ngày khai giảng năm học mới. - Kết hợp với y tế cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đầu năm học theo quy định. - Ký duyệt giáo án theo quy định - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV theo KH 	
10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động hội học, hội giảng năm học 2025- 2026 - Kiểm tra hồ sơ giáo viên, trang trí lớp. Kiểm tra nề nếp, chất lượng nuôi dạy đầu năm học. - Tổ chức kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra việc rèn nề nếp, thói quen vệ sinh rửa mặt - rửa tay cho trẻ trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. 	
11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo việt nam 20/11. - Kiểm tra vệ sinh ATTP các bếp ăn. - Kiểm tra chuyên đề 01 đ/c, TD 01 đ/c; đợt xuất 02 Đ/c - Trang trí nhóm lớp theo chủ đề. - Kiểm tra việc thực hiện chương trình ở các nhóm lớp - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV theo KH 	
12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra trẻ sinh năm 2025. - Tổ chức cân đo cho trẻ đợt 2 trong năm học. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Duy trì nề nếp, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. - Trang trí lớp theo chủ đề. - Tổ chức hoạt động trải nghiệm chào mừng ngày 22/12 - Kiểm kê tài sản giữa năm. - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV theo KH 	
01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá xếp loại thi đua học kỳ I - Kiểm tra chuyên đề 02 đ/c; đợt xuất 02 đ/c - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thực hiện chuyên đề trọng tâm theo kế hoạch - Chỉ đạo trang trí nhóm lớp theo chủ đề. - Bổ sung đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các môn học. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch 	
02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, thực hiện chuyên đề trọng tâm theo kế hoạch - Chỉ đạo trang trí nhóm lớp theo chủ đề. - Bổ sung đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các môn học. - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ. - Tổ chức lễ hội mùa xuân cho trẻ. 	
3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo cân đo đợt 3 trong năm học. - Tổ chức chương trình “ Tôi yêu Việt Nam” cho trẻ mẫu giáo - Kiểm tra toàn diện 01 đ/c, chuyên đề 01 đ/c. Đợt xuất 02 đ/c 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Ký duyệt giáo án - Chỉ đạo làm bổ sung đồ dùng, đồ chơi, trang trí nhóm lớp theo chủ điểm. - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV theo KH - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch 	
4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức trẻ tham quan nghĩa trang liệt sỹ xã Thanh Sơn - Tổ chức ngày hội đọc sách cho trẻ 21/4/2026 - Thăm lớp dự giờ có báo trước và không báo trước. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Chuẩn bị các điều kiện kiểm tra chất lượng cuối năm học. - Tập huấn bồi dưỡng chuyên môn cho CB, GV theo KH 	
5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đánh giá xếp loại cuối năm học các nhóm lớp - Tổ chức trẻ khối 5 tuổi tham quan trường tiểu học Thanh Lạc - Tổng kết các chuyên đề - Kiểm tra chất lượng cuối năm - Xếp loại thi đua cuối năm. - Kiểm kê tài sản cuối năm - Tổ chức Tết 1/6 và liên hoan chia tay cháu 5 tuổi lên lớp 1. 	
6/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 và tổng kết năm học ngày lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi. - Tổ chức nghỉ hè cho giáo viên. 	
7/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra khảo sát về cơ sở vật chất, trang thiết bị, có kế hoạch tham mưu bổ sung xây dựng CSVC, trang thiết bị. 	

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Ban giám hiệu trường (để chỉ đạo);
- Tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu VT.

TRƯỜNG MẦM NON

PHỤ LỤC 1
DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG
(LỚP MG 5- 6 TUỔI)

(Kèm theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường mầm non Thanh Lạc năm học 2025-2026)

T	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
		1	8/9/2025-12/9/2025	Rèn kỹ năng , nề nếp cho trẻ	
2	Trường Mầm Non (2tuần)	1	15/9/2025-19/9/2025	- Trường MN Thanh Lạc thân yêu	
		1	22/9/2025-26/9/2025	Lớp 5 tuổi thân yêu.	
3	Bản thân (3 tuần)	1	29/9/2025-3/10/2025	Tôi là ai	Tết trung thu
		1	6/10-10/10/2025	Cơ thể của tôi.	
		1	13/10-17/10/2025	Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh.	<i>Ngày PNVN 20/10</i>
4	Gia đình	1	20/10-24/10/2025	Gia đình của bé có những ai	
		1	27/10- 31/10/2025	Ngôi nhà gia đình ở.	
		1	3/11-07/11/2025	Họ hàng gia đình	
		1	10/11-14/11/2025	Đồ dùng gia đình.	
5	Các nghề phổ biến	1	17/11-21/11/2025	Ngày NGVN 20/11	<i>Ngày NGVN</i>
		1	24/11-28/11/2025	Các nghề phổ biến quen thuộc.	
		1	1/12-5/12/2025	Nghề sản xuất.	
		1	08/12-12/12/2025	Nghề dịch vụ	
		1	15/12-19/12/2025	Ngày quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	<i>Ngày TLQĐN DVM 22/12</i>
6	Thế giới động vật (4 tuần)	1	22/12-26/12/2025	Một số loài thú	
		1	29/12-2/1/2026	Một số loài cá	
		1	5/1-09/01/2026	Một số côn trùng và chim	

		1	12/01-16/01/2026	Một số loài bò sát và lưỡng cư	
7	Thế giới thực vật	1	19/1 – 23/01/2026	Một số loại cây.	
		1	26/01-30/01/2026	Một số loại rau – củ.	
		1	2/02- 6/02/2026	Một số loại hoa, loại quả	
		1	9/02- 13/02/2026	Tết nguyên đán	Tết nguyên đán
Nghỉ tết Nguyên Đán từ ngày 14/2 đến ngày 22/2/2026					
8	Phương tiện và luật lệ giao thông	1	23/2-27/2/2026	Phương tiện giao thông đường bộ	
		1	2/03- 6/03/2026	Phương tiện giao thông đường sắt và đường hàng không	Ngày QTPN 8/3
		1	9/03- 13/03/2026	Phương tiện giao thông đường thủy	
		1	16/03- 20/03/2026	Bé chấp hành qui định giao thông.	
9	Các hiện tượng tự nhiên	1	23/03- 27/03/2026	Một số hiện tượng tự nhiên	
		1	30/03- 3/04/2026	Nước	
		1	6/04- 10/04/2026	Mùa hè	
10	Quê hương - đất nước - Bác Hồ	1	13/04- 17/04/2026	Đất nước Việt Nam diệu kì- Biển đảo quê hương.	
		1	20/04- 24/04/2026	Quê hương NB yêu dấu	
		1	27/04- 01/5/2026	Bác Hồ kính yêu	
11	Trường tiểu học	1	04/04- 08/5/2026	Bé tìm hiểu trường tiểu học	
		1	11/5-15/5/2026	Bé chuẩn bị để đi học lớp 1	Sinh nhật Bác 19/5
		1	18/05-22/05/2026	Tết thiếu nhi 1/6	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung – Hoạt động
I. Lĩnh vực phát triển thể chất	
* <i>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>	

<p>1.Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực phẩm nhiều chất đạm ,thịt ,cá -Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Phát triển kỹ năng ngôn ngữ thông qua việc gọi tên đúng các loại thực phẩm. - Hình thành thói quen lựa chọn thực phẩm có lợi cho sức khỏe.
<p>2.Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt bò có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ nói được tên một số món ăn quen thuộc trong bữa ăn hàng ngày (cơm, canh, thịt kho, trứng rán, rau luộc...). -Trẻ biết gọi tên dạng chế biến đơn giản của món ăn: luộc, rán, xào, nướng, kho... -Phát triển khả năng quan sát và vốn từ về các món ăn, cách chế biến. -Hình thành cho trẻ thói quen ăn uống đa dạng, đầy đủ chất dinh dưỡng.
<p>3.Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh, uống nhiều nước ngọt nước có ga , ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Các loại thực phẩm đa dạng: rau, củ, quả, thịt, cá, trứng, sữa... - Cách ăn uống an toàn: ăn chín, uống nước đun sôi. - Thói quen không tốt cần hạn chế: uống nhiều nước ngọt có ga, ăn nhiều đồ ngọt. -Lợi ích của ăn uống lành mạnh: giúp cơ thể khỏe mạnh, phát triển tốt, phòng bệnh. -Hệ quả của thói quen không lành mạnh: dễ béo phì, hại răng, ảnh hưởng sức khỏe.
<p>4. Thực hiện một số việc đơn giản</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tự rửa tay bằng xà phòng, tự rửa mặt đánh răng -Tự thay quần áo khi bị ướt , bần và để vào nơi quy định. -Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội nước cho sạch 	<p>Các kỹ năng cá nhân: rửa tay, rửa mặt, đánh răng, thay quần áo.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thói quen sắp xếp gọn gàng quần áo, vật dụng cá nhân. -Vệ sinh khi đi vệ sinh: đi đúng nơi, xối nước, rửa tay sạch sẽ. <p>-Hình thành thói quen tự lập, giữ gìn vệ sinh cá nhân và vệ sinh chung.</p>
<p>5.Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ biết làm quen với đồ dùng ăn uống,sử dụng thành thạo bát, thìa trong bữa ăn, rèn nề nếp thói quen khi ăn

<p>6. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô mời bạn khi ăn và ăn từ tốn - Không đùa nghịch làm đổ vãi thức ăn - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau - Không uống nước lã ăn quà vặt ngoài đường. 	<p>Biết hành vi đúng trong ăn uống.</p> <p>Thực hành thói quen tốt: rửa tay, ngồi ngay ngắn, ăn đủ chất.</p> <p>Hình thành ý thức tự giác giữ gìn sức khỏe.</p>
<p>7. Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy ra nắng, đội mũ đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh, - Nói với người lớn khi bị đau chảy máu hoặc sốt, - Che miệng khi ho, hắt hơi - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, - Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhỏ bậy ra lớp 	<p>- Nhận biết hành vi vệ sinh phòng bệnh.</p> <p>Thực hành hành vi đơn giản (rửa tay, che miệng, ăn uống sạch).</p> <p>Hình thành thói quen giữ gìn sức khỏe</p>
<p>8. Biết bàn là, bếp điện bếp lò đang đun, phích nước nóng,... là những vận dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc, nhọn.</p>	<p>- Dạy trẻ biết bàn là, bếp điện bếp lò đang đun, phích nước nóng,... là những vận dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần, không nghịch các vật sắc, nhọn.</p>
<p>9. Trẻ biết những nơi như hồ ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.</p>	<p>- Dạy trẻ không đến gần những nơi như hồ ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.</p> <p><i>Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước</i></p>
<p>10. Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cười đùa trong khi ăn hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc. - Biết không tự uống thuốc, biết ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc, uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá, không tốt cho sức khỏe. 	<p>- Biết nhận ra món ăn an toàn – không an toàn.</p> <p>Biết cách phòng tránh nguy cơ mất vệ sinh, ngộ độc.</p> <p>Hình thành thói quen chọn và sử dụng thức ăn an toàn.</p>

<p>11. Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ</p> <ul style="list-style-type: none"> -Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp cháy, có bạn, người rơi xuống nước ngã chảy máu, -Biết tránh một số trường hợp không an toàn người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi ra khỏi nhà, khu vực trường lớp khi không được phép của người lớn cô giáo - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi đi lạc biết hỏi gọi người lớn giúp đỡ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết tình huống nguy hiểm thường gặp. <p>Biết cách xử lý cơ bản: gọi người lớn, không tự ý.</p> <p>Hình thành phản xạ an toàn trong cuộc sống.</p>
<p>12.Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi, - Đi bộ trên hè, đi sang đường phải có người lớn dắt, đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy, - Không leo trèo cây ban công tường rào? 	<ul style="list-style-type: none"> -Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng
<p>* Giáo dục thể chất</p>	
<p>13. Trẻ thực hiện đúng thuần thực các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh, hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<p>* Động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái.

	<ul style="list-style-type: none"> + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.
<p>14. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> - đi lên xuống trên ván dốc dài hai mét, rộng không phải ba mét một đầu kê cao 0,3m, - không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục, đứng một chân và giữ thăng bằng trong 10 giây 	<ul style="list-style-type: none"> + Đi và chạy: - Đi bằng mép ngoài bàn chân. - Đi khuyu gối. - Đi nổi bàn chân tiến lùi - Đi trên dây (dây đặt trên sàn). - Đi trên ván kê dốc. - Đi, chạy thay đổi tốc độ , hướng, Zíc zắc theo hiệu lệnh. - Đi thăng bằng trên ghế thể dục.
<p>15. Phối hợp tay mắt trong vận động</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng lên cao và bắt. - Tung, đập bắt bóng tại chỗ. - Ném xa bằng 1 tay, - Ném xa bằng hai tay - Ném trúng đích bằng một tay. - Ném trúng đích bằng hai tay. - Chuyển, bắt bóng qua đầu qua chân.
<p>16. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bò bằng bàn tay bàn chân 4- 5m. Bò bằng bàn tay, bàn chân 5-6m - Bò zích zắc qua 7 điểm - Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. - Chạy 18m trong khoảng 10 giây Chạy 18m trong khoảng 13 giây - Chạy chậm khoảng 100-120m. Chạy chậm khoảng 115-125m - Bật liên tục vào vòng. - Bật xa 40- 50cm - Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. Bật tách khép chân qua 8 ô - Bật qua vật cản cao 15 - 20cm.

	<p>Bật qua vật cản cao 17- 22cm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trèo lên xuống 7 gióng thang <p>Trèo lên xuống 6 gióng thang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. <p>Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,7 x 30cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhảy lò cò 5m. <p>Nhảy lò cò 5,5m</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật nhảy từ trên cao xuống 40-45cm. <p>Bật nhảy từ trên cao xuống 45-47cm</p>
<p>17. Thực hiện được các vận động</p> <ul style="list-style-type: none"> -Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay -Gập, mở lần lượt từng ngón tay 	<ul style="list-style-type: none"> -Cài, cởi cúc, kéo khóa, khâu, luồn, buộc dây Vo xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn nối....
<p>18. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ hình và xem xét các chữ, cái chữ số - Cắt được theo đường viền của hình vẽ, - Xếp chồng mười hai đến mười lăm khối theo mẫu ghép và dán hình đã cắt theo mẫu - Tự cài, cởi cúc sâu dây giày, cài quai dép 	<ul style="list-style-type: none"> - Tô, đồ các nét. - Xé, cắt đường vòng cung
<p>II. Lĩnh vực phát triển nhận thức</p>	
<p>* Khám phá khoa học</p>	
<p>19. Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng, xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa”</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ biết một số biết một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự theo mùa - Dạy trẻ biết không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. - Dạy trẻ biết nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Dạy trẻ biết được sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trăng, mặt trời.

<p>20. Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét, lá, hoa, quả, con vật và thảo luận về đặc điểm của đối tượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật, cây, hoa, quả - Dạy trẻ biết tên các nguồn nước trong môi trường sống. - Dạy trẻ biết ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm tính chất của nước.
<p>21. Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của một số loại cây, con vật
<p>22. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau, xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ xem tranh, ảnh, sách, nhận xét và trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non, đồ dùng trong gia đình, các bộ phận trên cơ thể, các công cụ lao động của một số nghề, các PTGT, một số loại cây xanh, hoa, quả, rau, con vật, một số hiện tượng tự nhiên, hiện tượng thời tiết
<p>23. Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2- 3 dấu hiệu. - Dạy trẻ biết tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 2- 3 dấu hiệu. - Dạy trẻ biết có nhiều kiểu nhà khác nhau: Nhà ngói, nhà 1 tầng, nhà cao tầng. - Dạy trẻ biết được một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc.
<p>24. Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.
<p>25. Giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ giải quyết một số vấn đề đơn giản trong quá trình chơi.

<p>26. Nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây
<p>27. Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện vai chơi trong trò chơi, đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện mô phỏng vận động, di chuyển dáng điệu các con vật -Hát, các bài hát về cây, con vật, mưa bầu trời mặt trăng, mặt trời trái đất -Vẽ xé, dán nặn các con vật cây mưa bầu trời mặt trăng, mặt trời trái đất 	<p>Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, phòng khám bệnh, xây dựng công viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát các bài hát về cây, con vật - Vẽ nặn, ghép hình....cây cối, con vật....
<p>* Làm quen với toán</p>	
<p>28. Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi bao nhiêu, đây là mấy</p>	<p>Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10</p>
<p>29. Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Dạy trẻ nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.
<p>30. So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất</p>	<p>Thêm bớt, tạo nhóm có số lượng trong phạm vi 10, và so sánh nhóm đối tượng trong phạm vi 10.</p>
<p>31. Tách/gộp một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau</p>	<p>- Dạy trẻ tách/gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.</p>
<p>32. Nhận biết các số từ 5 – 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự</p>	<p>- Nhận biết được số từ 5 – 10, ý nghĩa con số sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe...)</p>

<p>33. Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày</p>	<p>- Dạy trẻ nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. <i>Làm quen với cánh đồng lịch, cách tính giờ trên đồng hồ</i></p>
<p>34. Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định, theo yêu cầu</p>	<p>- Dạy trẻ tạo ra một số hình học phẳng bằng các cách khác nhau. - Trẻ nhận biết nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe,...)</p>
<p>35. Nhận ra quy tắc sắp xếp (Mẫu) và sao chép lại, sáng tạo ra mẫu sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc</p>	<p>- Dạy trẻ so sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Dạy trẻ tạo ra quy tắc sắp xếp.</p>
<p>36. Sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả</p>	<p>- Dạy trẻ đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Dạy trẻ đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Dạy trẻ đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.</p>
<p>37. Gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật</p>	<p>- Dạy trẻ nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế.</p>
<p>38. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn</p>	<p>- Dạy trẻ xác định vị trí của đồ vật (Phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.</p>
<p>39. Gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm</p>	<p>- Dạy trẻ gọi tên các thứ trong tuần. <i>Dạy trẻ số ngày trong một tuần, số tháng trong một năm.</i></p>
<p>* Khám phá xã hội</p>	
<p>40. Nói đúng họ tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện</p>	<p>- Dạy trẻ biết được họ tên, ngày sinh, giới tính đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.</p>
<p>41. Nói tên tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình</p>	<p>- Dạy trẻ biết các thành viên trong gia đình: Tôi, bố mẹ, anh chị em. Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.</p>

<p>42. Nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) số điện thoại (nếu có) khi được hỏi, trò chuyện</p>	<p>- Dạy trẻ biết được địa chỉ gia đình, và biết ngôi nhà nơi gia đình cùng chung sống gọn đẹp và giữ gìn nhà cửa sạch sẽ.</p>
<p>43. Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện</p>	<p>- Dạy trẻ biết được đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô các bác trong trường.</p>
<p>44. Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện</p>	<p>- Dạy trẻ biết được đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô các bác trong trường.</p>
<p>45. Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện</p>	<p>-Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện</p>
<p>46. Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề</p>	<p>- Dạy trẻ biết tên gọi, công dụng, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến truyền thống của địa phương. <i>Dạy trẻ biết tên gọi, công dụng, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến truyền thống ở Nho Quan: trồng lúa nước, nghề gôm Gia Thủy.....</i></p>
<p>47. Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội</p>	<p>- Dạy trẻ biết được ngày tết trung thu là tết cổ truyền của dân tộc VN. - Dạy trẻ biết ngày 20/11 là ngày NGVN. - Dạy trẻ biết ngày 22/12 là ngày TLQĐNDVN. - Dạy trẻ biết ngày 8/3 là ngày tết của các bà, mẹ chị, các bạn gái. - Dạy trẻ biết phong tục tập quán các món ăn ngày tết. - Dạy trẻ biết 1 số hoạt động của ngày 8/3 như mít tinh, tọa đàm văn nghệ....</p>
<p>48. Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương đất nước</p>	<p>- Dạy trẻ biết được đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước. <i>Dạy trẻ biết được đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương: Hội</i></p>

	<i>làng, lễ hội chùa Bái Đính, lễ hội vua Đinh, Vua Lê. Khu du lịch Tràng An, Vườn QG Cúc Phương, chùa Bái Đính,</i>
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:	
49. Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	- Dạy trẻ biết sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong sinh hoạt hàng ngày.
50. Hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật thực vật, đồ dùng	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình đồ dùng học tập).
51. Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Trẻ lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại
52. Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 80 - 100 từ, cụm từ bằng tiếng anh
53. Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 10, một số từ, cụm từ chỉ sự vật, hiện tượng, hành động quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	Nghe số từ 1 đến 10 bằng tiếng anh - Nghe bài văn vần, bài thơ, bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi bằng tiếng anh
54. Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ, một số mẫu câu rất đơn giản trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc và khi được hỏi về khả năng và sở thích bằng tiếng anh	- Nghe và trả lời bằng 1 - 3 từ hoặc một số mẫu câu đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về khả năng và sở thích bằng tiếng anh
55. Nhắc lại được, nói được từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh	Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời ngắn trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc khác; - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi bằng tiếng anh
56. Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức giận ngạc nhiên, sợ hãi.

57. Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm phù hợp với ngữ cảnh	- Dạy trẻ biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau trong sinh hoạt.
58. Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh	- Trẻ nhận biết và phân biệt được câu đơn, câu ghép. - Biết sử dụng câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp, nói và viết. - Biết đặt và sử dụng câu mệnh lệnh trong những tình huống phù hợp. - Vận dụng linh hoạt các kiểu câu để diễn đạt ý nghĩ rõ ràng, mạch lạc.
59. Miêu tả sự việc với một số thông tin và hành động, tính cách, trạng thái của nhân vật	Miêu tả sự việc với một số thông tin và hành động, tính cách, trạng thái của nhân vật
60. Đọc biểu cảm bài thơ, đồng giao ca giao	- Trẻ biết đọc to, rõ ràng, đúng nhịp của câu thơ, vần thơ. - Biết thể hiện giọng đọc vui tươi, hồn nhiên, phù hợp với nội dung của đồng dao/ca dao. - Cảm nhận được vẻ đẹp của ngôn từ dân gian: sự hồn nhiên, giản dị, trong sáng. - Rèn luyện khả năng nhập vai, đọc diễn cảm để thể hiện cảm xúc, tạo sự hấp dẫn khi đọc trước tập thể.
61. Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện trong nội dung truyện	Dạy trẻ lại chuyện đã được nghe theo trình tự
62. Đóng vai của nhân vật trong truyện	- Dạy trẻ biết đóng vai các nhân vật trong truyện
63. Sử dụng các từ “Cảm ơn”, “Xin lỗi”, “Xin phép”, “Thưa”, “Dạ”, “Vâng” phù hợp với tình huống	Trẻ sử dụng các từ “Cảm ơn”, “Xin lỗi”, “Xin phép”, “Thưa”, “Dạ”, “Vâng” phù hợp với tình huống
64. Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh	- Dạy trẻ nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp.
65. Chọn sách để đọc và xem	- Trẻ xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.
66. Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân	- Trẻ biết kể lại câu chuyện quen thuộc theo cách riêng của mình.

	- Dạy trẻ biết kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.
67. Biết cách “Đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách	+ Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: - Hướng dẫn trẻ đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Dạy trẻ biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.
68. Nhận ra ký hiệu thông thường nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào, cấm lửa, biển báo giao thông	- Làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường cho người đi bộ).
69. Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt	- Nhận dạng các chữ cái.
70. Tô, đồ các nét chữ sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình	- Dạy trẻ sao chép một số ký hiệu, chữ cái,
71. Tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh.	Tập tô màu một số nét, chữ cái, từ tiếng Anh quen thuộc.
IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội	
72. Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ hoặc số điện thoại	-Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ hoặc số điện thoại
73. Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc bé không làm được.	-Trẻ nói được sở thích, khả năng của bản thân
74. Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi, cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	Dạy trẻ biết một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ, đi bên phải lề đường); bảo vệ và giữ gìn môi trường trong trường Mầm Non.
75. Cố gắng được hoàn thành công việc được giao	- Dạy trẻ cố gắng thực hiện công việc đến cùng.
76. Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Dạy trẻ nhận biết 1 số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt cử chỉ giọng nói tranh ảnh âm nhạc

77. Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau
78. Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)	- Trẻ biết Bác Hồ rất yêu các cháu thiếu nhi, biết ngày 19/5 là ngày sinh nhật Bác.
79. Thể hiện tình cảm với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	Dạy trẻ kính yêu Bác Hồ.
80. Trẻ biết 1 vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và 1 vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn.) của quê hương, đất nước.	Giáo dục trẻ biết quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, Đất nước. <i>Trẻ biết quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương: Khu du lịch Tràng An, Vườn QG Cúc Phương, chùa Bái Đính, Hội làng, lễ hội chùa Bái Đính, lễ hội vua Đinh, Vua Lê.....</i>
81. Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Sử dụng các từ “Cảm ơn”, “xin lỗi”, “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng” phù hợp với tình huống.
82. Chú ý khi nghe cô, bạn nói, không ngắt lời người khác	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.
83. Biết chờ đến lượt	Dạy trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động.
84. Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.
85. Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc	- Dạy trẻ cách chăm sóc và bảo vệ các con vật, cây.
86. Bỏ rác đúng nơi quy định	- Dạy trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường.
87. Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)	-Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...)
88. Tiết kiệm trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thức ăn thừa	Trẻ biết tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thức ăn thừa

89. Nói được điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	-Trẻ nói được điểm giống và khác nhau của mình với người khác
90. Biết mình là con /cháu/ anh/chị / em trong gia đình	-Trẻ biết mình là con /cháu/ anh/chị / em trong gia đình
91. Biết vâng lời , giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức	-Trẻ biết vâng lời , giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức
92. Tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...)	- Dạy trẻ thực hiện công việc được giao (trực nhật xếp gọn đồ chơi).
93. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	Dạy trẻ biết quan tâm và chia vui với người thân và bạn bè.
V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	
a. Giao dục âm nhạc	
94. Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	Trẻ biết thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật
95. Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc;	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển).
96. Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Trẻ hát đúng giai điệu và lời ca của bài hát. - Biết hát diễn cảm, thể hiện sắc thái tình cảm của bài qua giọng hát, nét mặt và điệu bộ, cử chỉ. - Hình thành sự tự tin, yêu thích ca hát và hứng thú tham gia hoạt động âm nhạc.
97. Trẻ biết vận động nhịp nhàng, phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Trẻ biết vận động theo nhạc phù hợp với sắc thái, nhịp điệu của bài hát. - Biết sử dụng các hình thức vận động: vỗ tay theo nhịp, gõ đệm, vận động theo tiết tấu, múa minh họa. - Tạo cho trẻ sự hứng thú, mạnh dạn, tự tin khi thể hiện vận động âm nhạc.

<p>98. thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về hình dáng, bố cục màu sắc của tác phẩm tạo hình</p>	<p>Trẻ hứng thú quan sát, ngắm nhìn sản phẩm tạo hình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng từ ngữ gợi cảm để nói lên cảm xúc của mình về hình dáng, bố cục, màu sắc của tác phẩm. -Hình thành sự tự tin, yêu thích cái đẹp và biết trân trọng sản phẩm nghệ thuật.
<p>99. Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài ca yêu thích.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Khuyến khích trẻ sáng tạo âm thanh từ cơ -Tạo cơ hội cho trẻ tự nghĩ ra động tác vận động theo nhạc. -Phát triển sự tự tin, sáng tạo và yêu thích âm nhạc
<p>100. Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết làm quen với tiết tấu, - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu. - Trẻ được tự chọn tiết tấu gõ đệm phát huy sáng tạo
b. Tạo hình	
<p>101. Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ biết lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.
<p>102. Thích thú ngắm nhìn và sử dụng từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<p>Dạy trẻ biết thể hiện sự thích thú ngắm nhìn và sử dụng từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.</p>
<p>103.Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn kỹ năng vẽ hình, chi tiết, tô màu. - Biết phối hợp nhiều kỹ năng vẽ trong cùng một sản phẩm. - Phát triển thẩm mỹ: phối màu hài hòa, sắp xếp bố cục cân đối.
<p>104. Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - rèn kỹ năng cắt, xé, dán. - Biết phối hợp nhiều kỹ năng trong cùng một sản phẩm. - Hình thành thẩm mỹ về màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.
<p>105. Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện kỹ năng nặn cơ bản và nâng cao.

	<ul style="list-style-type: none"> - Biết phối hợp nhiều kỹ năng để tạo sản phẩm hoàn chỉnh. - Phát triển óc thẩm mỹ, biết sắp xếp sản phẩm cân đối, hài hòa.
106. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Dạy trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.
107. Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm theo ý thích	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.
108. Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình

PHỤ LỤC 2
DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG
(LỚP MG 4- 5 TUỔI)

(Kèm theo kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trường mầm non Thanh Lạc năm học 2025-2026)

I. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ/SỰ KIỆN

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Nội dung khai khác (Chủ đề nhánh)	Sự kiện
		1	8/9/2025 – 12/9/2025	Rèn kỹ năng	
	Trường Mầm Non		15/9/2025 – 19/9/2025	- Trường MN Thanh Lạc thân yêu	
		1	22/9/2025 – 26/9/2025	- Lớp 4 tuổi thân yêu.	
	Bản thân (3 tuần)	1	29/9/2025 – 03/10/2025	- Tôi là ai	Tết trung thu
		1	06/10/2025 – 10/10/2025	- Cơ thể của tôi.	
		1	13/10/2025 – 17/10/2025	- Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh.	Ngày PNVN 20/10
	Gia đình	1	20/10/2025 – 24/10/2025	- Gia đình của bé có những ai	
		1	27/10/2025 – 31/10/2025	- Ngôi nhà gia đình ở.	
		1	03/11/2025 – 07/11/2025	- Họ hàng gia đình	
		1	10/11/2025 – 14/11/2025	- Đồ dùng gia đình.	
	Nghề nghiệp	1	17/11/2025 – 21/11/2025	- Ngày NGVN 20/11	Ngày NGVN 20/11
		1	24/11/2025 – 28/11/2025	- Các nghề phổ biến quen thuộc.	

		1	01/12/2025 – 05/12/2025	- Nghề sản xuất.	
		1	08/12/2025 – 12/12/2025	- Nghề dịch vụ.	
		1	15/12/2025 – 19/12/2025	Ngày quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Ngày quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
		1	22/12/2025 – 26/12/2025	- Một số loài thú	
		1	29/12/2025 – 02/01/2026	Một số loài cá	
		1	05/01/2026 – 09/01/2026	- Một số loài bò sát và lưỡng cư	
		1	12/1/2026 – 16/1/2026	- Một số loài côn trùng và chim	
		1	19/1/2026 – 23/1/2026	- Một số loại cây.	
		1	26/1/2026 – 30/1/2026	- Một số loại hoa.	
		1	02/2/2026 – 6/2/2025	- Một số loại rau – củ	
		1	09/2/2026 – 13/2/2026	- Tết nguyên đán.	Tết nguyên đán.
		1	23/02/2026 – 27/02/2026	- Một số loại hoa, loại quả	
		1	02/03/2026 - 06/03/2026	- Ngày QTPN 8/3	- Ngày QTPN 8/3

Giao thông	1	09/3/2026 - 13/03/2026	- Phương tiện giao thông đường bộ	
	1	16/3/2026 – 20/3/2026	- Phương tiện giao thông đường sắt và đường hàng không	
	1	23/3/2026 - 27/3/2026	- Phương tiện giao thông đường thủy	
	1	30/3/2026 - 03/04/2026	- Bé chấp hành qui định giao thông.	
Các hiện tượng tự nhiên	1	06/04/2026 - 10/04/2026	- Một số hiện tượng tự nhiên	
	1	13/04/2026 – 17/04/2026	- Nước	
	1	20/4/2026 – 24/4/2026	- Mùa hè	
Quê hương- Đất nước- Bác Hồ		27/4/2026 – 01/05/2026	- Đất nước Việt Nam diệu kì – Biển đảo quê hương.	
		04/05/2026 – 08/5/2026	- Quê hương NB yêu dấu	
		11/5/2026 – 15/5/2026	- Bác Hồ kính yêu	Sinh nhật BH
		18/5 – 22/5/2026	- Tết thiếu nhi	

II. Mục tiêu, nội dung hoạt động.

Mục tiêu	Nội dung – hoạt động
1. Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm. Thịt, cá... có nhiều chất đạm. Rau, quả chín có nhiều vitamin.	<p>- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)</p> <p>Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo nhóm (cung cấp chất đạm, vitamin...)</p>
2. Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản. Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo	<p>- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.</p> <p>Làm quen một số thao tác đơn giản trong cách pha chế một số loại nước uống</p>
3. Trẻ biết ăn là để cao lớn, khỏe mạnh, và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.	<p>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.</p> <p>- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng béo phì..)</p>
4. Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở. Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.	<p>- Tập đánh răng, lau mặt.</p> <p>- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định</p> <p>Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng</p>
5. Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	<p>- Rèn luyện kỹ năng cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng không rơi vãi, đổ thức ăn</p>
6. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã .	<p>- Rèn thói quen mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ.</p> <p>- Chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p> <p>- Không uống nước lã</p>
7. Trẻ có hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy	<p>- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.</p> <p>- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết</p>

<p>máu hoặc sốt. Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định .</p>	<p>- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản</p>
<p>8. Trẻ nhận ra bàn là bếp đang đun, phích nước nóng là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc , nhọn không nên nghịch.</p>	<p>- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng:</p>
<p>9. Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ ao, mương, nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm không được chơi gần.</p>	<p>- Dạy trẻ nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn như: Ao, hồ, nước, suối, bể chứa nước và giáo dục trẻ không được đến gần hay chơi gần đó.</p>
<p>10. Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Dạy trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm: không cười đùa trong khi ăn uống có hạt...; Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn; Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.</p>
<p>11. Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.</p>	<p>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ (một số trường hợp khẩn cấp như: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu, khi bị lạc...)</p>
<p>12. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục sáng, thể dục theo hiệu lệnh.</p>	<p>- Thực hiện các bài tập: Tay, chân, lườn, bụng: *Tay: - Đưa 2 tay lên cao ra phía trước sang 2 bên. - Co và duỗi tay vổ 2 tay vào nhau(phía trước, phía sau, trên đầu) * Lườn, bụng, lườn: - Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Quay sang trái, sang phải. - Nghiêng người sang trái, sang phải. * Chân :</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhún chân. - Ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ. - Đứng, lần lượt đưa chân co cao đầu gối
13. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bước đi liên tục trên ghế hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn	<ul style="list-style-type: none"> - Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi <p><i>Đi trên ván kê dốc</i></p>
14. Trẻ kiểm soát được vận động khi đi/ chạy thay đổi hướng vận động tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích dắc)	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy chậm 60 – 80 m - Đi/Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. <p><i>Chạy chậm 60 – 70m</i></p>
15. Trẻ phối hợp tốt tay – mắt trong vận động: Tung, đập, ném, bắt bóng, chuyền	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng lên cao và bắt. - Tung bắt bóng với người đối diện - Đập và bắt bóng tại chỗ - Ném trúng đích bằng 1 tay - Chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân <p><i>Ném trúng đích bằng 2 tay</i></p>
16. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp : Chạy, Ném, bò, bật nhảy, trườn, trèo.	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy 15m trong khoảng 10 giây <p><i>Chạy 15m trong khoảng 15 giây</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ném xa bằng 1 tay và 2 tay - Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 – 4 m - Bò đích dắc qua 5 điểm - Bò chui qua cổng, ống dài 1,2x0,6m <p><i>Bò chui qua ống dài 1,5 x0,6m</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật liên tục về phía trước <p><i>Bật- nhảy từ trên cao xuống (cao 35-40cm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật xa 35 – 40 cm <p><i>Bật qua vật cản cao 10-12cm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bật – nhảy từ trên cao xuống (Cao 30 – 35 cm) - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. - Bật qua vật cản cao 10 – 15 cm - Nhảy lò cò 3 mét - Trườn theo hướng thẳng.

	<ul style="list-style-type: none"> - Trèo qua ghế dài 1,5 m x 30 cm - Trèo lên xuống 5 gióng thang
17. Trẻ thực hiện được các vận động: Cuộn – xoay cổ tay và gập mở các ngón tay..	<ul style="list-style-type: none"> - Vo xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn nôi....
18. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động (Vẽ, cắt, xây dựng, lắp ghép, tết sợi, tự cài cúc, cởi cúc buộc dây giày).	<ul style="list-style-type: none"> - Gập giấy - Xé, cắt đường thẳng - Tô vẽ hình - Cài, cởi cúc, khâu buộc dây
19. Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng: “Vì sao cây lại héo?”; “Vì sao lá bị ướt?”...	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người - Sự khác nhau giữa ngày và đêm - Các nguồn nước trong môi trường sống - Ích lợi của nước đối với con người, con vật và cây - Một số đặc điểm, tính chất của nước - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước - Không khí, các nguồn sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống của con người, con vật, cây
20. Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp, nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể
21. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh dự đoán. Ví dụ : Pha màu đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh	<ul style="list-style-type: none"> - Một số đặc điểm, tính chất của nước - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, sỏi, cát
22. Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: Xem sách, tranh ảnh, nhận xét trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ xem tranh, ảnh, sách, nhận xét và trò chuyện về đồ dùng, đồ chơi trong trường mầm non, đồ dùng trong gia đình, các bộ phận trên cơ thể, các công cụ lao động của một số nghề, các PTGT, một số loại cây xanh, hoa, quả, rau, con vật, một số hiện tượng tự nhiên, hiện tượng thời tiết

<p>23. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1-2 dấu hiệu - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu <p><i>Phân loại cây, hoa quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu</i></p>
<p>24. Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ của một số sự vật, hiện tượng đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống
<p>25. Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ : Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ giải quyết một số vấn đề đơn giản trong quá trình chơi.
<p>26. Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi - Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây
<p>27. Trẻ biết Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, phòng khám bệnh, xây dựng công viên - Hát các bài hát về cây, con vật - Vẽ nặn, ghép hình....cây cối, con vật
<p>28. Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh: Bao nhiêu? Là số mấy?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5

29. Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.	- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.
30. Trẻ so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách và nói được các từ : bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Thêm bớt , tạo nhóm có số lượng trong phạm vi 5, và so sánh 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 .
31. Trẻ tách/ gộp hai nhóm đối tượng, có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Tách/ Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm
32. Trẻ sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5
33. Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.	- Nhận biết được ý nghĩa con số sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe...)
34. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc.
35. Trẻ sử dụng được dụng cụ đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng bằng một đơn vị đo , nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài của 1 vật bằng 1 đơn vị đo - Đo dung tích bằng một đơn vị đo
36. Trẻ chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa 2 hình (Tròn và tam giác, vuông và chữ nhật)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật, hình tròn.
37. Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản,	- Chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu
38. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác.(Phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới, phía phải, phía trái)
39. Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: Sáng, trưa, chiều, tối
40. Trẻ nói được họ và tên, tuổi giới tính của bản thân khi được hỏi trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.
41. Trẻ nói được họ, tên, công việc của bố mẹ, của các thành viên trong gia đình khi được hỏi trò chuyện xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.
42. Trẻ nói địa chỉ của gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.	Một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình: Thôn, xã, huyện của gia đình mình
43. Trẻ nói được tên và địa chỉ trường lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp.

44. Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi trò chuyện .	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.
45. Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi và trò chuyện.	- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; hoạt động của trẻ ở trường
46. Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi.... của một số nghề khi được hỏi và trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ , sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. <i>Tên gọi, công cụ , sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống ở Nho Quan. Nghề trồng lúa nước, nghề làm gốm Gia Thủy....</i>
47. Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội .	- Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước. <i>Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương: Hội làng, Lễ hội chùa Bái Đính...Lễ hội Vua Đinh,vua Lê...</i>
48. Trẻ kể tên và nêu 1 vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử của địa phương.	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh của quê hương mình <i>Đặc điểm một số di sản quê hương: Vườn QG Cúc Phương, danh thắng Tràng An...</i>
49. Trẻ thực hiện được 2 – 3 yêu cầu liên tiếp	- Hiểu và làm theo được 2 – 3 yêu cầu.
50. Hiểu nghĩa từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.
51. Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với độ tuổi
<i>52. Nghe và nhận diện, nhận biết được được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh</i>	<i>- Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong</i>

	<i>phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ bằng tiếng anh</i>
<i>53. Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 5, một số từ, cụm từ đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh</i>	<i>Nghe số từ 1 đến 5 bằng tiếng anh - Nghe và làm theo 2 yêu cầu đơn giản, quen thuộc; - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe bài văn vắn, bài thơ, bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi bằng tiếng anh</i>
b. Nói.	
54. Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó
55. Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.	- Sử dụng các từ chỉ sự vật, đặc điểm, hoạt động để trẻ trả lời câu hỏi
56. Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết bản thân bằng các câu đơn, câu ghép. - Trả lời và đặt câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?”; “ Để làm gì?”
57. Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự	- Trẻ kể lại sự việc có nhiều tình tiết
58. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, ...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
59. Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe
60. Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong chuyện.	- Đóng kịch - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh
61. Trẻ biết sử dụng các từ như: “Mời cô”, “Mời bạn”, “Cảm ơn”, “Xin lỗi” trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.

62. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói và thể hiện cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp
63. Nhắc lại được, gọi tên được đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	<ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ; - Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ và cụm từ trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về bản thân và gia đình bằng tiếng anh
64. Trẻ biết chọn sách để xem.	<ul style="list-style-type: none"> - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - Giữ gìn, bảo vệ sách
65. Trẻ biết mô tả lại hành động của các nhân vật trong tranh.	- Mô tả, sự vật, hiện tượng, tranh ảnh
66. Trẻ biết cầm sách đúng chiều và rõ từng trang để xem tranh ảnh “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).	<ul style="list-style-type: none"> -- “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Làm quen với cách đọc tiếng việt(:Hướng đọc;Từ trái sang phải,từ trên xuống dưới,đọc ngắt nghỉ sau các dấu.) Phân biệt phần mở đầu,kết thúc của sách. .
67. Trẻ nhận ra một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống nhà vệ sinh, cấm lửa nơi nguy hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống như: Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ... - Nhận dạng một số chữ cái
68. Trẻ sử dụng ký hiệu “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...	- Tập tô, tập đồ các nét chữ

	<p>- Làm quen với cách viết tiếng việt (☺ từ trái qua phải, từ dòng trên xuống dòng dưới).</p> <p>+ Hướng viết của các nét chữ</p>
69. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính
70. Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	<p>- Sở thích, khả năng của bản thân.</p> <p>- <i>Sự khác nhau của mình với người khác</i></p> <p>- Tự tin bày tỏ ý kiến</p>
71. Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Cho trẻ chọn đồ chơi, trò chơi và chơi theo ý thích trong hoạt động góc
72. Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).	- Thực hiện tốt hoạt động lao động, vệ sinh: Trực nhật, dọn đồ chơi
73. Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.
74. Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	<p>- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.</p> <p>- Yêu mến quan tâm đến người thân trong gia đình</p> <p>- Quan tâm giúp đỡ bạn</p>
75. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ
76. Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	- Trẻ biểu lộ cảm xúc khi thể hiện các bài hát, bài thơ, câu chuyện về Bác Hồ
77. Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	<p>- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.</p> <p>Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương; Hội làng, Lễ hội chùa Bái Đính...Lễ hội Vua</p>

	<i>Đình, vua Lê... Vườn QG Cúc Phương, danh thắng Tràng An...</i>
78. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng(Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường)
79. Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, phân biệt hành vi “đúng - sai”, “Tốt- xấu”
80. Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.
81. Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác.
82. Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...).	- Thoả thuận hợp tác với các bạn để cùng thực hiện các hoạt động chơi, trực nhật, hoạt động tập thể.
83. Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.
84. Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn bảo vệ môi trường
85. Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.	- Bảo vệ chăm sóc cây hoa và cây xanh...
86. Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước.
87. Trẻ vui sướng, vỗ tay làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.
88. Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, ca dao tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau.(Nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca)
89. Trẻ vui sướng, vỗ tay làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và

cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	ngắm nhìn các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật
90. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.
91. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. <i>Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát.</i>
92. Trẻ hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.
93. Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. <i>Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Thể hiện sắc thái phù hợp với bài hát.</i>
94. Trẻ phối hợp các nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm.	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích
95. Trẻ biết phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét.
96. Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng xé, cắt để tạo ra sản phẩm có màu sắc bố cục
97. Trẻ biết làm lốm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Làm lốm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.
98. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm
99. Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.

100. Trẻ nói lên được ý tưởng, và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình
101. Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Đặt tên sản phẩm tạo hình

PHỤ LỤC 3
DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG
(LỚP MG 3 - 4 TUỔI)

I. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN

TT	Chủ đề	Số tuần	Dự kiến thời gian	Nội dung khai thác (Chủ đề nhánh)	Sự kiện
1		1	8/9- 12/9/2025	- Rèn kỹ năng	
2	Trường Mầm Non	1	15/09- 19/9/2025	- Trường MN Thanh Lạc thân yêu	
		1	22/09/2025 -26/9/2025	- Lớp 3 tuổi thân yêu.	
3	Bản thân	1	29/9/2025 –3/10/2025	- Tôi là ai	Tết trung thu
		1	6/10/2025 – 10/10/2025	- Cơ thể của tôi	
		1	13/10/2025 – 17/10/2025	- Tôi cần gì để lớn lên và khoẻ mạnh	Ngày PNVN 20/10
4	Gia đình	1	20/10/2025 – 24/10/2025	Gia đình của bé	
		1	27/10/2025 – 31/10/2025	Ngôi nhà gia đình ở	
		1	3/11/2025 – 7/11/2025	Nhu Cầu của gia đình	
5	Các nghề phổ biến	1	10/11/2025– 14/11/2025	Nghề bác sĩ	
		1	17/11/2025 – 21/11/2025	Ngày nhà giáo Việt Nam	Ngày NGVN 20/11
		1	24/11/2025 – 28/11/2025	Nghề xây dựng	
		1	1/12/2025 – 5/12/2025	Nghề nông	
		1	8/12/2025 –12/12/2025	Nghề phổ biến ở NQ	
6	Thế giới động vật	1	15/12/2025 – 19/12/2025	Ngày Quân Đội Nhân Dân Việt Nam 22/12	Ngày quân đội nhân dân Việt Nam 22/12
		1	22/12/2025 – 26/12/2025	Một số loài thú	
		1	29/12/2025 – 2/1/2026	Một số loài bò sát và lưỡng cư	

		1	5/1/2026 – 9/1/2026	Một số loài cá		
		1	12/1/2026 – 16/1/2026	Một số côn trùng và chim		
7	Thế giới thực vật	1	19/1/2026 - 23/1/2026	Một số loại hoa		
		1	26/1/2026– 30/1/2026	Một số loại quả		
		1	2/2/2026 – 6/2/2026	Một số loại rau củ		
		1	9/2/2026 – 13/2/2026	Tết -Mùa Xuân	Tết nguyên đán.	
		1	Nghỉ tết nguyên đán từ 16/2/2026 đến 20/2/2026			
		1	23/02/2026 - 27/02/2026	Cây xanh quanh bé	- Ngày QTPN 8/3	
8	Phương tiện và luật lệ giao thông	1	2/03/2026 - 6/03/2026	- Ngày QTPN 8/3		
		1	9/3/2026 - 13/03/2026	- Phương tiện gt đường bộ		
		1	16/3/2026 - 20/3/2026	- Phương tiện gt đường thủy		
		1	23/3/2026 - 27/3/2026	- Phương tiện giao thông đường sắt		
		1	30/03/2026 - 3/04/2026	- Bé chấp hành quy định giao thông		
9	Các hiện tượng tự nhiên	1	6/04/2026 - 10/04/2026	- Một số hiện tượng tự nhiên		
		1	13/4/2026 – 17/04/2026	- Nước		
		1	20/4/2026 – 24/4/2026	- Mùa hè		
10		1	27/4/2026 – 1 /5/2026	- Quê hương NB yêu dấu		

Quê hương - đất nước - Bác Hồ	1	4/5/2026 - 8/5/2026	- Đất nước Việt Nam kỳ diệu	Sinh nhật BH
	1	11/5/2026 - 15/5/2026	- Bác Hồ kính yêu	
	1	18/5/2026 - 22/5/2026	- Tết thiếu nhi	

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động
1. Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật, hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa), biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau..	- Dạy trẻ nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc. Nhận biết dạng chế đơn giản của một số thực phẩm, món ăn quen thuộc.
2. Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Dạy trẻ nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn đủ lượng, đủ chất.
3. Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng, tháo tất, cởi quần áo, sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Dạy trẻ làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. Trẻ tập đánh răng, lau mặt. rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.
4. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã được đun sôi.	- Dạy trẻ nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa, chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)
5. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở: Chấp nhận vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, dây khi đi học. Biết nói với người lớn khi bị đau chảy máu.	- Giáo dục trẻ tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm.
6. Trẻ nhận ra và tránh một số vận dụng nguy hiểm (Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng khi được	- Giáo dục trẻ nhận biết và phòng tránh, những hành động nguy hiểm, những nơi

nhắc nhở), biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi khi được nhắc nhở), biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở	không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.
7. Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: <ul style="list-style-type: none"> + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.
8. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m), đi kiễng gót liên tục 3m.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi và chạy: + Đi kiễng gót + Đi trong đường hẹp <p><i>Đi trên ghế thể dục</i></p>
9. Trẻ kiểm soát được vận động, thể hiện nhanh, mạnh khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp, bật - nhảy: Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh, chạy liên tục trong đường díc dắc (3 – 4 điểm díc dắc) không chệch ra ngoài, chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.	<ul style="list-style-type: none"> + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. + Đi, chạy thay đổi hướng theo đường díc dắc. + Bật tại chỗ. + Bật về phía trước. + Bật xa 20 – 25cm <p><i>Bật từ trên cao xuống 20-25cm</i></p> <p><i>Bật xa 25-30cm</i></p> <p><i>Đi và chạy</i></p> <p><i>Đi trên ghế thể dục</i></p>
10 Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng - Ném trúng đích nằm ngang (xa 1,5m) - Bò trong đường hẹp (3mx0,4m) không chệch ra ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Ném trúng đích bằng một tay <p>Ném xa bằng 1 tay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bò, trườn, trèo:

	<ul style="list-style-type: none"> + Bò, trườn theo hướng thẳng, díc dắc. + Bò chui qua cổng. + Trườn về phía trước
11. Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động: Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên.(đường kính bóng 18cm).	<ul style="list-style-type: none"> - Tung, ném, bắt: + Lăn, đập, tung bắt bóng với cô. + Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc. Qua đầu.
12. Trẻ thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay, gập đan ngón tay vào nhau.	<ul style="list-style-type: none"> - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan tết.
13. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu, cắt thẳng được một đoạn 10cm, xếp chồng 8-10 khối không đổ, tự cài, cởi cúc.	<ul style="list-style-type: none"> Xếp chồng các khối khác nhau - Xé, dán giấy - Sử dụng , kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc - Cài, cởi cúc
14. Trẻ biết quan tâm hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng: Hay đặt câu hỏi về đối tượng, Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách trò chuyện về đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nhận biết hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. <p><i>Dạy trẻ một số hiện tượng thời tiết theo mùa</i></p>
15. Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: Nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng, phân loại các đối tượng theo dấu hiệu nổi bật, mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ nhận biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của các con vật, cây, hoa, quả, quen thuộc. - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Tên, đặc điểm của một số công dụng phương tiện giao thông quen thuộc
16. Trẻ làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng như: Thả các	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.

vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.	
17. Trẻ nhận ra một vài mối liên hệ đơn giản của sự vật hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.
18. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	Một số dấu hiệu của ngày và đêm
19. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo	Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày
20. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng, đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- Dạy trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.
21. Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	- Dạy trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
22. Trẻ biết gộp và đếm hai đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Dạy trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng và đếm.
23. Trẻ tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	- Dạy trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.
24. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp xen kẽ. - Dạy trẻ cách xếp tương ứng 1- 1, ghép đôi.
25. Trẻ so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.	- Dạy trẻ so sánh 2 đối tượng về kích thước
26. Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để chắp ghép.

27. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Dạy trẻ nói tên, tuổi, giới tính bản thân. - Dạy trẻ xác định phía trên – phía dưới, phía trước – phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.
28. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Dạy trẻ nói tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.
29. Trẻ nói được tên bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Dạy trẻ nói địa chỉ gia đình. - nhu cầu của gia đình
30. Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Dạy trẻ biết tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.
31. Trẻ nói được tên lớp/trường, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Trẻ biết tên trường, lớp, cô giáo, đồ chơi, đồ dùng trong lớp
32. Trẻ biết kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi xem tranh, khi được hỏi.	- Trẻ biết tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến. <i>Dạy trẻ nhận biết tên của một số di sản văn hoá, ngày lễ hội: Khu du lịch Tràng An, vườn QG Cúc Phương... Hội làng, lễ hội chùa Bái Đính, lễ hội vua Đinh, Vua Lê...</i>
33. Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh, kể tên một vài danh lam, thắng cảnh của địa phương.	. Dạy trẻ nhận biết cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương. - trò chuyện 1 số nghề ở địa phương - t/c về 1 số ngày lễ và kỷ niệm
34. Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Trẻ hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. - Làm quen 1 số ký hiệu thông thường.
35. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.
2. LV Phát triển ngôn ngữ	
a. Nghe	

36. Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
37. Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 35 từ, cụm từ bằng tiếng anh
38. - Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 3, một số từ, cụm từ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	<p>, quen thuộc bằng tiếng anh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe bài vắn, bài thơ, bài hát rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.
b.Nói	
39. Trẻ nói rõ các tiếng.	- Dạy trẻ phát âm các tiếng của tiếng Việt.
40. Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.
41. Trẻ sử dụng được các câu đơn, câu ghép.	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ biết trả lời và đặt câu hỏi: “Ai?, cái gì?, ở đâu?, khi nào?”. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng.
42. Trẻ kể lại được những việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim.	- Dạy trẻ biết kể lại sự việc
43. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	- Dạy trẻ đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò vè, tục ngữ.
44. Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	- Dạy trẻ kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.
45. Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Dạy trẻ biết đóng vai theo lời dẫn của chuyện của giáo viên

46. Trẻ sử dụng các từ: “Vâng ạ, dạ, thưa”... trong giao tiếp.	- Giáo dục trẻ biết sử dụng các từ biểu thị lịch sự lễ phép.
47. Trẻ nói đủ nghe không nói lí nhí. (- Giáo dục trẻ biết nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
48. Nhắc lại được, gọi được tên một số đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi bằng tiếng anh	- Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh - Phản hồi bằng cử chỉ và trả lời bằng 1-2 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên bằng tiếng anh
49. Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện.
50. Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Giữ gìn sách. - Tiếp xúc với chữ, sách truyện
51. Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	- Cho trẻ làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ...) Dạy trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ: đọc ngắt nghỉ sau các dấu.
4. LV Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội	
52. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Dạy trẻ nói được tên, tuổi, giới tính.
53. Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích
54. Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.
55. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.

<p>56. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết kính yêu Bác Hồ - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước <p><i>Quan tâm đến Một số di sản, cảnh đẹp, Lễ hội của quê hương: Hội làng, lễ hội vua Đinh, vua Lê....</i></p> <p><i>Một số di sản cảnh đẹp quê hương; vườn QG Cúc Phương, danh thắng Tràng An.....</i></p>
<p>57. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, ở gia đình: Sau khi chơi xếp đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ một số quy định ở lớp, ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. - nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm
<p>58. Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục trẻ biết cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).
<p>59. Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục để trẻ biết chờ đến lượt.
<p>60. Trẻ chơi cùng với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi hòa thuận với bạn bè. <p>Nhận biết hành vi “ đúng – sai; tốt – xấu”.</p>
<p>61 Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục trẻ biết bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - tìm hiểu về các loài vật.
<p>62. Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường. - Tiết kiệm điện, nước.
<p>5. Phát triển thẩm mỹ</p>	
<p>a. Âm nhạc</p>	
<p>63. Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện

<p>Chú ý nghe, thích được hát theo vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể chuyện. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật(màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<p>tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</p>
<p>64. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.</p>	<p>Hát đúng giai điệu, lời ca, bài hát</p>
<p>65. Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).</p>	<p>- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.</p>
<p>66. Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.</p>	<p>- Dạy vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.</p>
<p>b. Tạo hình:</p>	
<p>67. Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý</p>	<p>- Dạy trẻ sử dụng kỹ năng tạo hình: tô, vẽ, nặn, cắt, xé, dán để tạo ra sản phẩm.</p>
<p>68. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản</p>	<p>- Trẻ sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.</p>
<p>69. Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình.</p>	<p>- Trẻ có khả năng nhận xét sản phẩm tạo hình.</p>
<p>70. Trẻ tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.</p>	<p>- Trẻ biết tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.</p>

71. Trẻ có thể đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình.
---	--------------------------------------

PHỤ LỤC 4
DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG
(LỚP MG 24 – 36 THÁNG TUỔI)
II. DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ/SỰ KIỆN

TT	Chủ đề	Số tuần	Nội dung khai khác (CD nhánh)	Thời gian thực hiện	Sự kiện
1		1	Rèn nề nếp cho trẻ	08/09-12/09/2025	
2	Bé và các bạn	1	Các bạn của bé	15/09-19/09/2025	
		1	Lớp học của bé	22/09-26/09/2025	
		1	Bé và các bạn cùng chơi	29/09-03/10/2025	Tết trung thu
3	Đồ chơi của bé	1	Những đồ chơi quen thuộc gần gũi	06/10-10/10/2025	
		1	Những đồ chơi bé thích	13/10-17/10/2025	
		1	Những đồ chơi xây dựng, lắp ráp	20/10-24/10/2025	
		1	Những đồ chơi chuyển động được	27/10-31/10/2025	
4	Các cô các bác trong trường mầm non	1	Các cô trong nhóm lớp của bé	03/11-07/11/2025	
		1	Công việc của các cô trong nhóm lớp	10/11-14/11/2025	
		1	Ngày NGVN 20/11	17/11-21/11/2025	
		1	Công việc các bác cấp dưỡng trong trường.	24/11-28/11/2025	
	Mẹ và những	1	Đồ chơi trong gia đình	01/12-05/12/2025	
		1	Đồ dùng trong gia đình	08/12 - 12/12/2025	

5	người thân yêu	1	Mẹ và những người thân yêu trong gia đình bé	15/12-19/12/2025	
		1	Những sinh hoạt trong gia đình bé	22/12-26/12/2025	
6	Những con vật đáng yêu	1	Những con vật sống trong gia đình	29/12-02/01/2026	
		1	Những con vật sống dưới nước	05/01-09/01/2026	
		1	Những con vật sống trong rừng	12/01-16/01/2026	
7	Tết và mùa xuân	1	Mùa xuân với bé	19/01-23/01/2026	
		1	Một số loại hoa trong ngày tết	26/01-30/01/2026	
		1	Các loại bánh trong ngày tết	02/02-06/02/2026	
		1	Ngày tết với bé	09/02-13/02/2026	Ngày tết với bé
		Nghỉ tết ND			
8	Cây và những bông hoa đẹp	1	Các loại quả bé thích	23/02-27/02/2026	
		1	Một số loại rau	02/03-06/03/2026	<i>SK: Ngày của bà, của mẹ (8/3)</i>
		1	Bé yêu cây xanh	09/03-13/03/2026	
9	Bạn có thể đi khắp nơi bằng phương tiện gì	1	Phương tiện giao thông đường bộ	16/03-20/03/2026	
		1	Phương tiện giao thông đường thủy	23/03-27/03/2026	
		1	Phương tiện giao thông đường sắt	30/03-03/04/2026	
		1	Phương tiện giao thông đường hàng không	06/04-10/04/2026	
10	Mùa hè với bé	1	Thời tiết mùa hè	13/04-17/04/2026	
			Trang phục mùa hè của bé	20/04-24/04/2026	

		1	Bé được làm gì trong mùa hè	27/04-01/05/2026	
11	Bé lên mẫu giáo	1	Lớp học MG của bé	04/05-08/05/2026	
		1	Các hoạt động của bé trong lớp MG	11/05-15/05/2026	
		1	Bé lên mẫu giáo-sinh nhật Bác Hồ	18/05-22/05/2026	

II. Mục tiêu, nội dung hoạt động

TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung – hoạt động
1	MT2: Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt :ăn chín , uống sôi , rửa tay trước khi ăn ,lau mặt ,lau miệng ,uống nước sau khi ăn , vứt rác đúng nơi quy định. <p>Nhận biết một số thực phẩm và thức ăn quen thuộc</p>
3	Ngủ 1 giấc buổi trưa.. MT3	Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa
4	Đi vệ sinh đúng nơi qui định MT4	Luyện thói quen cho trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định
5	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...).	<ul style="list-style-type: none"> -Luyện một số thói quen trong sinh hoạt ăn chín uống chín rửa tay trước khi ăn lau mặt lau miệng uống nước sau khi ăn,vứt rác đúng nơi quy định. <p>Tập tự phục vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xúc cơm, uống nước. + Chuẩn bị chỗ ngủ. <p>Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt <p>Trẻ có một số thói quen tốt trong sinh hoạt : Rửa tay trước khi ăn, lau miệng, vứt rác đúng nơi quy định</p>

6	Chấp nhận: đội mũ khi đi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	– Mặc quần áo, đi dày dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt – Nhận biết trang phục theo thời tiết
7	Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	- Giáo dục trẻ biết tránh một số vật dụng và nơi nguy hiểm.
8	Biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...) khi được nhắc nhở.	- Biết tránh xa nơi nguy hiểm
10	Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh – chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay	- Tập đi, chạy:
11	Thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m; ném vào đích xa 1 – 1,2m..	-Dạy trẻ đi nhún ,bật nhảy bằng 2 chân - Dạy trẻ tung bắt bóng bằng 2 tay
12	Phối hợp tay ,chân , cơ thể trong khi bò , trườn để giữ được vật đặt trên lưng.	- Tập bò , : Dạy trẻ biết được cách bò thẳng hướng Dạy trẻ bò theo hướng đích đặc
13	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật .	– Tập nhún bật + Bật tại chỗ + bật qua vạch kẻ
14	Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay, thực hiện “múa khéo”	-Xoa tay , chạm các đầu ngón tay với nhau .rót, nhào , khuấy , đảo , vò xé
15	Phối hợp được cử động bàn tay ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	- Xoa tay , chạm các đầu ngón tay với nhau .rót, nhào , khuấy , đảo , vò xé - Tập xâu luồn cài - Tập cầm bút tô,vẽ - lật mở trang sách
16	Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu - Nghe và nhận biết âm thanh của 1 số đồ vật, tiếng kêu của 1 số con vật quen thuộc.

		<ul style="list-style-type: none"> - Sờ, nắn, nhìn, ngửi hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. - Nếm vị của 1 số thức ăn, quả (ngọt – mặn- chua)
17	Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.	<ul style="list-style-type: none"> -Quan sát đồ chơi của bé -Quan sát đồ chơi lắp ráp
18	Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	-Tên, đặc điểm nổi bật công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
19	Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân -Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. -Tên của cô giáo, các bạn, nhóm, lớp
20	Nói được tên và một số chức năng của bộ phận cơ thể khi được hỏi	- Tên, chức năng chính một số bộ phận cơ thể, mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.
21	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc - Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi
22	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số phương tiện giao thông	-Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi
23	Chỉ/ nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ, vàng, xanh theo yêu cầu.	Màu đỏ, vàng, xanh
24	Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to, nhỏ theo yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> -Trẻ nhận biết đồ chơi có kích thước to nhỏ - Tập làm các hành động quen thuộc, nhận biết đồ dùng đồ chơi bé thích
25	Thực hiện nhiệm vụ gồm 2 – 3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay!.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. Nghe các câu hỏi cái gì, làm gì, để làm gì, ở đâu, như thế nào? Nghe các bài thơ đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố bài hát truyện ngắn Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản
26	Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm	- Nghe các câu hỏi: cái gì?, làm gì? Để làm gì?, ở đâu?,như thế nào?, để làm gì?, tại sao?...

	gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...).	
27	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.	-kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý. <i>Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe có gợi ý.</i>
28	Phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm rõ ràng.
29	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng.
30	Nói được câu đơn giản, câu có 5 – 7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc .	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.
31	Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện	Dạy trẻ sử dụng các từ chỉ đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.
32	-Hỏi về các vấn đề quan tâm như : Con gì đây ? , cái gì đây?	-Trả lời và đặt câu hỏi : cái gì?, làm gì?, ở đâu ?...thế nào?, tại sao?
33	Nói to đủ nghe, lễ phép	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.
34	Nói được một vài thông tin về mình.(tên, tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. <i>- Những điều bé thích, không thích</i>
35	Thể hiện điều mình thích và không thích.	-Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. -Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên
36	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	Giao tiếp với những người xung quanh.
37	Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.
38	Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	-Xem tranh ảnh các khuôn mặt thể hiện các trạng thái cảm xúc : vui ,buồn , ngạc nhiên , sợ hãi....
39	Biểu lộ sự thân thiện với 1 số con vật quen thuộc, gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	- Quan tâm đến các vật nuôi. -Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi

40	Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp :Chào tạm biệt và cảm ơn,nói từ dạ,vâng ạ,chơi cạnh bạn không cầu bạn. <i>Dạy trẻ biết chờ đến lượt</i>
41	Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	Tập sử dụng đồ dung đồ chơi
42	Chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
43	Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định.
44	Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc. Thích nghe kể chuyện đọc thơ.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc. <i>Tập sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách,nhịp</i>
45	Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh , (cầm bút: di màu,vẽ nguệch ngoạc.)	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.